

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2021/HS-PT

Ngày: 04 - 01 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Hằng.

Các Thẩm phán: Bà Huỳnh Kim Oanh.

Ông Ngô Tấn Lợi.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Nghĩa - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:
Ông Đỗ Trung Đến - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 01 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 337/2020/TLPT ngày 06 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo Phạm Văn T, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 52/2020/HS-ST ngày 29 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

- Bị cáo có kháng cáo: Phạm Văn T (thường gọi là C), sinh năm 1979 tại Đồng Tháp. Nơi cư trú: Khóm M, thị trấn M, huyện C, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn P và bà Lê Thị Thu N; có vợ và 01 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 03/01/2012 bị Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười xử phạt 06 tháng 15 ngày tù về tội “Trộm cắp tài sản” và ngày 21/8/2015 bị Tòa án nhân dân huyện Tân Hưng, tỉnh Long An xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 31/8/2016; bị bắt, tạm giam: Không; có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà Võ Thị Băng Giang là Luật sư; có mặt.

Ngoài ra còn có bị cáo Phan Phú C không có kháng cáo, bị cáo Huỳnh Tuấn A có kháng cáo xin giảm hình phạt nhưng đã rút toàn bộ kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ tháng 3/2020 đến tháng 4/2020, các bị cáo Huỳnh Tuấn A, Phan Phú C cùng Đinh Hoàng Đ đã nhiều lần thực hiện hành vi trộm cắp mai vàng đem về bán cho bị cáo Phạm Văn T như sau:

Vào khoảng 23 giờ ngày 05/4/2020, bị cáo Tuấn A rủ bị cáo C, Đ đi trộm mai vàng về bán lấy tiền chia nhau tiêu xài thì tất cả đồng ý. Bị cáo Tuấn A kêu bị cáo C ở phòng trọ của bị cáo Tuấn A đợi khi nào trộm được mai thì điện thoại cho bị cáo C lên chở. Đ sử dụng xe mô tô loại Vision biển số 63B3-935.xx (xe này của Trần Thị Mộng T1 đứng tên nhưng Đ lấy sử dụng đi lại) chở bị cáo Tuấn A chạy theo các tuyến đường lộ nông thôn tìm mai trộm. Khi đến khu vực ở ấp H, xã N, huyện C, Đ ngồi ngoài xe cảnh giới, bị cáo Tuấn A lén lút nhổ 02 cây mai của 02 hộ dân ở khu vực này (không xác định được bị hại, đã thông báo truy tìm bị hại nhưng không ai đến báo). Sau đó bị cáo Tuấn A điện thoại chỉ đường cho bị cáo C dùng xe mô tô Wave alpha màu trắng biển số 66B1-403.xx (của bà Nguyễn Mộng L mẹ của C mua lại của người khác nhưng chưa sang tên) đến gặp bị cáo Tuấn A chở 02 cây mai về cất giấu. Đến khoảng 11 giờ ngày 06/4/2020, bị cáo C sử dụng xe mô tô trên chở bị cáo Tuấn A và 02 cây mai đem bán cho bị cáo Phạm Văn T số tiền 600.000 đồng. Bị cáo Tuấn A lấy 250.000 đồng và chia cho Đ 350.000 đồng. Đối với 02 cây mai này, bị cáo T trồng dưới đất đã bị chết nên đã nhổ ném bỏ xuống sông không thu hồi được.

Tiếp tục vào đêm 08/4/2020, bị cáo Tuấn A biết nhà anh Phan Nhứt T2 cư trú ấp A, xã A, huyện C có trồng cây mai cặp đường lộ nên kêu Đ lấy trộm. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, Đ điều khiển xe Vision biển số 63B3-935.xx đến nhà anh T2 lén lút vào nhổ cây mai chở về phòng trọ của bị cáo Tuấn A cất giấu. Đến khoảng 10 giờ ngày 09/4/2020, bị cáo Tuấn A cùng Đ đem cây mai bán cho bị cáo T số tiền 2.500.000 đồng và cả hai chia nhau tiêu xài cá nhân hết.

Cùng với phương pháp thủ đoạn trên, vào khoảng 23 giờ ngày 09/4/2020, Đ sử dụng xe mô tô biển số 63B3-935.xx chở bị cáo Tuấn A đi trộm, trên đường đi thì gặp bị cáo C. Bị cáo Tuấn A kêu Đ chạy xe mô tô về phòng trọ đợi, bị cáo C điều khiển xe mô tô loại Future, biển số 66H2-26xx (do ông Phạm Quốc C cha của bị cáo C mua lại của người khác chưa sang tên) chở bị cáo Tuấn A đến nhà của anh Trần Thế H cư trú khóm M, thị trấn M, huyện C phát hiện cây mai vàng trồng trong chậu xi măng màu đỏ để trước sân nhà ven quốc lộ 30 nên dừng xe lại, bị cáo Tuấn A dùng tay nhổ cây mai để lên xe, cả hai chở cây mai đến địa điểm vắng vẻ cất giấu. Đến khoảng 11 giờ ngày 10/4/2020, cả ba đem cây mai đến bán cho bị cáo T được số tiền 3.000.000 đồng và cả 03 chia nhau tiêu xài cá nhân.

Vào đêm không nhớ ngày, đầu tháng 4/2020, bị cáo Tuấn A rủ bị cáo C đi trộm mai vàng bán lấy tiền tiêu xài thì bị cáo C đồng ý, bị cáo Tuấn A kêu bị cáo C ở phòng trọ của bị cáo Tuấn A đợi khi nào trộm được thì điện thoại cho bị

cáo C đến chở về. Bị cáo Tuấn A sử dụng xe mô tô biển số 66N7-92xx của chị N1 (không biết họ tên và địa chỉ) chạy đến nhà của anh Nguyễn Thành D cư trú khóm M, thị trấn M, huyện C phát hiện cây mai vàng được trồng trong chậu xi măng màu đỏ trước nhà nên lén lút nhổ cây mai đem đến nơi vắng vẻ điện thoại chỉ đường cho bị cáo C dùng xe mô tô biển số 66B1-403.xx đến chở cây mai về phòng trọ cất giấu. Đến khoảng 11 giờ ngày hôm sau, các bị cáo Tuấn A và C đem cây mai bán cho bị cáo T số tiền 1.000.000 đồng và cả hai chia nhau tiêu xài cá nhân.

Ngoài ra các bị cáo Tuấn A và C còn thực hiện riêng các vụ trộm như sau:

Vào khoảng 23 giờ ngày 13/3/2020, bị cáo Tuấn A mượn Đ xe mô tô biển số 63B3-935.xx để đi công việc. Bị cáo Tuấn A chạy theo tuyến quốc lộ 30, khi đến nhà của anh Nguyễn Thanh N1 cư trú ấp A, xã A, huyện C phát hiện trước cửa nhà anh N1 có cây mai vàng được trồng trong chậu xi măng màu đỏ nên dừng xe, dùng tay nhổ cây mai mang về phòng trọ cất giấu. Đến khoảng 11 giờ ngày 14/3/2020, bị cáo Tuấn A đem cây mai bán cho bị cáo T số tiền 200.000 đồng lấy tiền tiêu xài cá nhân.

Vào đêm không nhớ ngày, trong tháng 4/2020, cùng với thủ đoạn trên, bị cáo Tuấn A đã thực hiện hành vi trộm cắp cây mai vàng của chị Lê Thị N1 cư trú khóm M, thị trấn M, huyện C đem bán cho bị cáo T số tiền 2.000.000 đồng và trộm của anh Trần Hữu P ngụ cùng địa chỉ trên một cây mai vàng đem về bán cho bị cáo T số tiền 400.000 đồng lấy tiền tiêu xài cá nhân.

Vào khoảng 02 giờ ngày 19/4/2020, bị cáo C một mình đi bộ đến nhà chị Lê Thị U cư trú khóm M, thị trấn M, huyện C dùng tay nhổ 02 cây mai vàng được trồng trong chậu xi măng màu đỏ, đem cất giấu. Đến khoảng 06 giờ cùng ngày, bị cáo C dùng xe mô tô biển số 66B1-403.xx chở 02 cây mai bán cho anh Trần Thanh L, anh L không biết tài sản do trộm cắp mà có nên mua với số tiền 1.500.000 đồng, bị cáo C lấy tiền tiêu xài cá nhân hết.

Đến khoảng 21 giờ ngày 19/4/2020, bị cáo T thuê anh Đỗ Thanh S là người chạy xe ba gác thuê đến nhà bị cáo T chở 06 cây mai vàng mà bị cáo T mua của bị cáo Tuấn A chở về thành phố C, bị cáo T cùng với bạn là anh Lê Thanh T3 và anh S khiêng các cây mai lên xe ba gác biển số 66N1-5xxx (anh Lê Thanh T3 và anh S không biết tài sản do trộm cắp mà có). Sau đó bị cáo T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha biển số 66F1-29x.xx chở anh Lê Thanh T3 chạy trước dẫn đường cho anh S, khi đến khu vực Công ty D thuộc địa phận ấp A, xã A, huyện C thì phát hiện có tổ tuần tra Cảnh sát giao thông, sợ bị phát hiện số mai trộm nên bị cáo T kêu anh S chạy xe ba gác vào đường lộ nhựa của Công ty Domesco để tránh. Cùng lúc này tổ tuần tra Công an huyện C kết hợp với Công an xã A, huyện C tuần tra phát hiện số mai trên xe ba gác không rõ nguồn gốc nên tiến hành lập biên bản thu giữ số mai và các tài sản có liên quan gồm:

- 01 cây mai vàng gốc được quấn bọc nylon màu xanh, trên thân có nhiều vết chặt, cành lá màu xanh, có hoành 44cm, cao 100cm, là tài sản của ông Trần

Thế H, được Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự ngày 12/5/2020 kết luận định giá tài sản là 8.500.000 đồng.

- 01 cây mai vàng gốc được quấn bọc nylon màu đỏ, thân 03 nhánh có nhiều cành lá xanh có bề hoành 67cm, cao 60 cm, là tài sản của chị Lê Thị N1, được Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự ngày 12/5/2020 kết luận định giá tài sản là 5.500.000 đồng.

- 01 cây mai vàng gốc được bọc bao phân màu trắng, dáng mai hình người, có nhiều cành lá xanh, có hoành 45cm, cao 150cm là tài sản của ông Phan Nhựt T2, được Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự ngày 12/5/2020 kết luận định giá tài sản 2.700.000 đồng.

- 01 cây mai vàng thân cây bị cưa ngang có nhiều cành lá xanh, có hoành 33cm, cao 100 cm được trồng trong chậu nhựa màu đỏ hình lục giác, là tài sản của anh Nguyễn Thành D, được Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự ngày 12/5/2020 kết luận định giá tài sản là 3.300.000 đồng.

- 01 cây mai vàng thân cây có nhiều cành, ít lá xanh có hoành 18cm, cao 60 cm được trồng trong chậu nhựa màu đỏ hình tròn, là tài sản của anh Nguyễn Thanh N1, được Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự ngày 12/5/2020 kết luận định giá tài sản là 550.000 đồng.

- 01 cây mai vàng gốc được quấn bọc nylon màu đen, có nhiều cành được quấn dây chì có lá xanh, có hoành 32cm, cao 150cm, là tài sản của anh Trần Hữu P, được Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự ngày 12/5/2020 kết luận định giá tài sản 800.000 đồng.

Hiện tất cả các cây mai trên đã hoàn trả lại cho các chủ sở hữu xong và không có ai yêu cầu bồi thường dân sự gì trong vụ án.

Thu giữ của anh Đỗ Thanh S: Xe mô tô ba bánh màu xanh biển số 66N1-5xxx, xe này anh S mua lại của một người không rõ họ tên, không có giấy đăng ký xe, biển số giả nên Cơ quan điều tra Công an huyện C đã chuyển đến Đội Cảnh sát giao thông Công an huyện C xử lý theo thẩm quyền. Ngoài ra còn thu giữ một số tài sản khác của anh S, tuy nhiên đã trả lại cho anh S xong.

Thu giữ của bị cáo Phạm Văn T 1.888.000 đồng; cái bóp da màu đen; đèn pin; điện thoại di động SamSung A10s màu xanh có ốp lưng màu đen, số IMEI 13581761017767xx, màn hình bị nứt nhiều chỗ; mô tô nhãn hiệu Yamaha loại Exciter màu đen đỏ, biển số 66F1-29xxx, số máy 1S93-002582, số khung 08Y002582, xe này bị cáo T mua lại của anh Hồ Duy K vào năm 2017 nhưng chưa làm tực sang tên.

Thu giữ của anh Lê Thanh T3 127.000 đồng, 01 cây kéo màu đen rỉ sét cán nhựa màu đen, 01 đèn pin màu xanh đen, 01 điện thoại di động hiệu Nokia số Seri 356048038600663. Tài sản không phải là vật chứng nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã trả lại cho anh Lê Thanh T3 xong.

Ngoài ra quá trình điều tra còn thu giữ 01 cây mai vàng có chiều cao 60cm, hoành 21cm được trồng trong chậu nhựa hình tròn màu đỏ và 01 cây mai vàng có chiều cao 130cm, hoành 16cm được trồng trong chậu nhựa màu đỏ do anh Trần Thanh L giao nộp. Hội đồng định giá 02 cây mai trên có tổng trị giá 5.600.000 đồng. Hiện 02 cây mai đã trả lại cho chị U xong, chị U không có yêu cầu bồi thường về dân sự, anh L không yêu cầu bị cáo C trả lại số tiền 1.500.000 đồng.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 52/2020/HS-ST ngày 29 tháng 9 năm 2020, Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Đồng Tháp đã quyết định:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 323; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Phạm Văn T phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn T 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên bố các bị cáo Huỳnh Tuấn A và Phan Phú C phạm tội “Trộm cắp tài sản” và xử phạt bị cáo Anh T 02 năm 06 tháng tù, xử phạt bị cáo C 01 năm 06 tháng tù. Bản án sơ thẩm còn quyết định về hình phạt bổ sung, về xử lý vật chứng, về án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 05/10/2020, bị cáo Phạm Văn T kháng cáo xin giảm hình phạt và xin được hưởng án treo.

Ngày 05/10/2020, bị cáo Huỳnh Tuấn A kháng cáo xin giảm hình phạt. Ngày 04/11/2020 bị cáo Tuấn Anh có đơn xin rút toàn bộ kháng cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Phạm Văn T giữ nguyên kháng cáo.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm của Viện kiểm sát: Đơn kháng cáo của bị cáo Phạm Văn T nộp trong thời hạn luật định nên hợp lệ. Từ tháng 3 đến tháng 4 năm 2020, bị cáo T biết mai vàng do bị cáo Huỳnh Tuấn A cùng các bị cáo khác trộm mà có nhưng vẫn mua, số lần mua mai trị giá từ 2.000.000 đồng trở lên là 04 lần và tổng số tiền mua mai là 21.300.000 đồng. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo T đã thừa nhận hành vi phạm tội nên Tòa án cấp sơ thẩm tuyên bố bị cáo Phạm Văn T phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự là có căn cứ. Khi quyết định hình phạt đối với bị cáo T, cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và tình tiết tăng nặng quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự là có căn cứ. Xét mức án 09 tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo T là phù hợp, bị cáo T kháng cáo nhưng không cung cấp tình tiết mới, bị cáo có nhân thân không tốt nên kháng cáo xin giảm hình phạt và xin được hưởng án treo của bị cáo không có căn cứ để chấp nhận. Căn cứ vào Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo xin giảm hình phạt và xin được

hưởng án treo của bị cáo Phạm Văn T và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Người bào chữa cho bị cáo Phạm Văn T trình bày lời bào chữa: Tại phiên tòa sơ thẩm ngày 29/9/2020 cũng như tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay thì bị cáo T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Bị cáo T kháng cáo xin giảm hình phạt và xin được hưởng án treo. Mặc dù nhân thân bị cáo T hai lần bị xử phạt tù, bị cáo có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng đối chiếu Nghị quyết 02 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì bị cáo T đủ điều kiện được hưởng án treo. Hiện nay bị cáo T đang chăm sóc cô ruột sinh năm 1954 nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo T được hưởng án treo.

Bị cáo T không tranh luận với Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét kháng cáo xin giảm hình phạt và xin được hưởng án treo của bị cáo vì bị cáo là lao động duy nhất trong gia đình, ly hôn vợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Đơn kháng cáo của bị cáo Phạm Văn T nộp trong thời hạn hạn luật định nên hợp lệ và được xét xử theo trình tự phúc thẩm.

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Phạm Văn T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo. Lời khai nhận tội của bị cáo T phù hợp với lời khai của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử phúc thẩm có đủ cơ sở xác định trong khoảng thời gian từ tháng 3 đến tháng 4 năm 2020, các bị cáo Huỳnh Tuấn A, Phan Phú C cùng Đinh Hoàng Đ đã cùng thực hiện nhiều vụ trộm mai vàng tại các khu vực xã N, xã A, thị trấn M, huyện C, tỉnh Đồng Tháp của các bị hại Trần Thế H, Lê Thị N1, Phan Nhựt T2, Nguyễn Thành D, Nguyễn Thanh N1, Trần Hữu P, Lê Thị U. Trong đó bị cáo Tuấn A thực hiện nhiều vụ trộm, tổng trị giá tài sản chiếm đoạt là 21.350.000 đồng; bị cáo C thực hiện nhiều vụ trộm, tổng trị giá tài sản chiếm đoạt là 17.400.000 đồng. Các cây mai trộm được bị cáo Tuấn A đem bán cho bị cáo Phạm Văn T, tại thời điểm mua mai bị cáo T biết tài sản do trộm mà có nên mua với giá thấp, trên đường vận chuyển cất giấu thì bị Công an bắt giữ.

[2] Với hành vi nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo Phạm Văn T phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[3] Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và tình tiết tăng nặng quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự cho bị cáo là phù hợp.

[4] Xét kháng cáo xin giảm hình phạt và xin được hưởng án treo của bị cáo Phạm Văn T, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy mức án 09 tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo T là phù hợp với tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo.

Tại Tòa án cấp phúc thẩm, bị cáo T trình bày bị cáo là lao động duy nhất trong gia đình và đang chăm sóc cô ruột nhưng không cung cấp chứng cứ chứng minh, tuy nhiên tình tiết bị cáo là lao động chính trong gia đình đã được cấp sơ thẩm xem xét nên tình tiết này không được xem xét. Tình tiết bị cáo T và vợ ly hôn không là căn cứ xem xét kháng cáo của bị cáo T. Bị cáo T kháng cáo xin giảm hình phạt nhưng không cung cấp tình tiết mới, về nhân thân thì bị cáo T hai lần bị Tòa án xử phạt tù về tội Trộm cắp tài sản nhưng không ăn năn hối cải, tiếp tục phạm tội với lỗi cố ý, do bị cáo có nhân thân không tốt nên không đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định nên kháng cáo của bị cáo T không được Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận.

[5] Những ý kiến, quan điểm của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa đề nghị không chấp nhận kháng cáo xin giảm hình phạt và xin được hưởng án treo của bị cáo Phạm Văn T do phù hợp với phân tích và nhận định nêu trên nên được Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận.

[6] Xét đề nghị của người bào chữa cho bị cáo Phạm Văn T do chưa phù hợp với phân tích và nhận định nêu trên nên không được Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận.

[7] Do kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[8] Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo xin giảm hình phạt và xin được hưởng án treo của bị cáo Phạm Văn T.

Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số: 52/2020/HS-ST ngày 29 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 323; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Phạm Văn T phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn T 09 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Về án phí: Bị cáo Phạm Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tối cao (Vụ GD-KT 1);
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- Sở Tư pháp Tỉnh;
- VKSND Tỉnh;
- Cơ quan THAHS Công an Tỉnh;
- Trại tạm giam Công an Tỉnh;
- TAND-VKSND huyện C;
- CCTHADS huyện C;
- CQĐT Công an huyện C;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an Tỉnh;
- Phòng KTNV-THA TAT;
- Bị cáo;
- Lưu: VT, HS (N).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Thị Thúy Hằng